

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT
LẬP PHƯƠNG THÀNH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 đã được kiểm toán bởi
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT



MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
Báo cáo của Tổng Giám đốc	2-4
Báo cáo kiểm toán	5-6
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	7-39
<i>Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025</i>	<i>7-10</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025</i>	<i>11</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2025</i>	<i>12-13</i>
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính năm 2025</i>	<i>14-39</i>

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại và Sản xuất Lập Phương Thành trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Thương mại và Sản xuất Lập Phương Thành được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0800258431 đăng ký lần đầu ngày 17 tháng 03 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 18 lần thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần thay đổi lần thứ 18 được Sở Tài chính Thành phố Hải Phòng cấp ngày 03 tháng 08 năm 2025.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 18: 120.000.000.000 VND.

Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 31/12/2025: 120.000.000.000 VND

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Tân Hưng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
Điện thoại : 0220.3863658
Fax : 0220.3863659
Mã số thuế : 0 8 0 0 2 5 8 4 3 1

Ngành nghề kinh doanh chính:

- Cung cấp dịch vụ đào tạo, dạy nghề lái xe;
- Cho thuê cơ sở vật chất để tổ chức sát hạch lái xe;
- Kinh doanh thương mại các mặt hàng như pallet nhựa, thùng nhựa, hạt nhựa nguyên sinh./.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 39).

Sự kiện quan trọng phát sinh trong năm và sau ngày kết thúc năm tài chính

Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2025 cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc

Thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Phạm Anh Tuấn	Chủ tịch
Bà Phạm Thị Huyền	Ủy viên HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Họ và tên	Chức vụ
Bà Trần Thị Phượng	độc lập Ủy viên HĐQT
Bà Nguyễn Thị Phương Nhung	Ủy viên HĐQT
Ông Phạm Văn Tạo	Ủy viên HĐQT

Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Ông Phạm Văn Tạo	Tổng Giám đốc

Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Nguyễn Văn Tường	Phụ trách kế toán	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 07 năm 2025
Bà Đỗ Phương Anh	Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 23 tháng 07 năm 2025

Ủy ban kiểm toán

Họ và tên	Chức vụ
Bà Phạm Thị Huyền	Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Phương Nhung	Thành viên

Kiểm toán Viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Công bố trách nhiệm của Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Lãnh đạo và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, Luật chứng khoán sửa đổi số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và các thông tư, nghị định hướng dẫn thi hành, công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Hải Phòng, Ngày 03 tháng 03 năm 2026

Tổng Giám đốc



Phạm Văn Tạo

Số : 1905.01.02/2025/2025/BCTC-NTV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP **Về Báo cáo tài chính năm 2025**

Kính gửi : **Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, các cổ đông**
Công ty Cổ phần Thương mại và Sản xuất Lập Phương Thành

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thương mại và Sản xuất Lập Phương Thành, được lập ngày 03 tháng 03 năm 2026 từ trang 07 đến trang 39, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại và Sản xuất Lập Phương Thành chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Trụ Sở Chính:

Tầng 2, tòa nhà Platinum Residences, số 6 Nguyễn Công Hoan,
Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

[T] (84-24) 3761 3399
[W] www.vpaudit.vn

[F] (84-24) 3761 5599
[E] vpa@ntva.vn

Chi nhánh tại Hà Nội:

Số 12 Phố Mễ Trì Hạ, P. Mễ Trì, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:

98 Vũ Tông Phan, P. An Phú, Q. 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thương mại và Sản xuất Lập Phương Thành tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 03 tháng 03 năm 2026,

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Phạm Văn Tuấn

GCNĐKHNTK số: 4497-2023-124-1

Kiểm toán viên

Nguyễn Thị Tuyết

GCNĐKHNTK số: 1475-2023-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Tân Hưng, Thành phố Hải Phòng.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		148.859.965.305	154.657.392.769
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	1.940.163.796	2.417.469.893
1. Tiền	111		1.940.163.796	2.417.469.893
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.002.240.000	1.002.240.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	1.002.240.000	1.002.240.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		59.836.992.601	60.858.990.160
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	59.632.502.564	58.165.833.614
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	317.788.522	252.031.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	41.532.515	2.595.956.546
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(154.831.000)	(154.831.000)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		80.386.038.077	81.650.141.678
1. Hàng tồn kho	141	V.7	80.386.038.077	81.650.141.678
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.694.530.831	8.728.551.038
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	201.636.146	229.878.669
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		5.492.894.685	8.498.672.369
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Tân Hưng, Thành phố Hải Phòng.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		26.404.392.615	28.221.364.001
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		20.864.668.460	22.762.718.605
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	20.053.986.843	21.858.302.148
<i>Nguyên giá</i>	222		80.718.946.775	80.078.936.790
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(60.664.959.932)	(58.220.634.642)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	810.681.617	904.416.457
<i>Nguyên giá</i>	228		2.304.720.000	2.304.720.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(1.494.038.383)	(1.400.303.543)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		188.426.111	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	188.426.111	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		3.750.000.000	3.750.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	3.750.000.000	3.750.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.601.298.044	1.708.645.396
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	1.601.298.044	1.708.645.396
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		175.264.357.920	182.878.756.770

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Tân Hưng, Thành phố Hải Phòng.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		21.608.373.229	26.214.621.882
I. Nợ ngắn hạn	310		20.820.873.229	26.214.621.882
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	7.218.216.212	14.950.346.686
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	1.729.914.529	4.403.793.140
4. Phải trả người lao động	314		-	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.14	10.708.237.320	6.665.206.000
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	954.505.168	195.276.056
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16a	210.000.000	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		787.500.000	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16b	787.500.000	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghi, Phường Tân Hưng, Thành phố Hải Phòng.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		153.655.984.691	156.664.134.888
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	153.655.984.691	156.664.134.888
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		120.000.000.000	120.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		120.000.000.000	120.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(149.700.000)	(149.700.000)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		2.585.510.528	2.585.510.528
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		31.220.174.163	34.228.324.360
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		22.108.324.360	20.064.618.286
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		9.111.849.803	14.163.706.074
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		175.264.357.920	182.878.756.770

Lập, ngày 03 tháng 03 năm 2026

Người lập biểu



Nguyễn Văn Tường

Phụ trách kế toán



Nguyễn Văn Tường

Tổng Giám đốc




Phạm Văn Tạo

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Tân Hưng, Thành phố Hải Phòng.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	316.772.760.525	372.057.657.207
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		316.772.760.525	372.057.657.207
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	298.148.691.853	343.269.919.211
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		18.624.068.672	28.787.737.996
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	309.289.224	8.278.267
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	33.460.192	221.689.599
Trong đó: chi phí lãi vay	23		33.460.192	221.689.599
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	1.207.331.183	1.747.297.401
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	7.406.181.655	7.589.646.811
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		10.286.384.866	19.237.382.452
11. Thu nhập khác	31	VI.7	148.636.584	116.384.758
12. Chi phí khác	32	VI.8	12.473.802	1.570.054.283
13. Lợi nhuận khác	40		136.162.782	(1.453.669.525)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		10.422.547.648	17.783.712.927
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	1.310.697.845	3.620.006.853
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		9.111.849.803	14.163.706.074
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	759	1.180
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	759	1.180

Người lập biểu

Nguyễn Văn Tường

Phụ trách kế toán

Nguyễn Văn Tường

Lập, ngày 03 tháng 03 năm 2026

Tổng Giám đốc



Phạm Văn Tạo

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Tân Hưng, Thành phố Hải Phòng.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		10.422.547.648	17.783.712.927
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		5.795.856.130	5.942.991.479
- Các khoản dự phòng	03		-	22.449.300
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(127.654.987)	(119.569.129)
- Chi phí lãi vay	06		33.460.192	221.689.599
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		16.124.208.983	23.851.274.176
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		4.296.895.066	104.087.486.612
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		1.264.103.601	(2.674.661.715)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(4.836.443.740)	(113.662.720.713)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		135.589.875	424.063.998
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(33.460.192)	(227.461.654)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(2.638.881.228)	(1.400.000.000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		14.312.012.365	10.397.980.704
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(3.947.582.540)	(1.327.316.364)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		120.000.000	266.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(1.002.240.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(3.750.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		18.564.078	8.278.267
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(3.809.018.462)	(5.805.278.097)

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Tân Hưng, Thành phố Hải Phòng.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		1.050.000.000	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(52.500.000)	(3.664.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(11.977.800.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(10.980.300.000)	(3.664.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(477.306.097)	928.702.607
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	2.417.469.893	1.488.767.286
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	1.940.163.796	2.417.469.893

Người lập biểu

Nguyễn Văn Tường

Phụ trách kế toán

Nguyễn Văn Tường



Lập, ngày 03 tháng 03 năm 2026

Tổng Giám đốc

Phạm Văn Tạo

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Tân Hưng, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần

2. **Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Thương mại và Sản xuất Lập Phương Thành được thành lập theo giấy chứng nhận doanh nghiệp công ty cổ phần số 0800258431 đăng ký lần đầu ngày 17 tháng 03 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 18 lần thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần thay đổi lần thứ 18 được Sở Tài chính Thành phố Hải Phòng cấp ngày 03 tháng 08 năm 2025.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 18: 120.000.000.000 VND.

3. **Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Tân Hưng, Thành phố Hải Phòng.
Điện thoại : 0220.3863658
Fax : 0220.3863659
Mã số thuế : 0 8 0 0 2 5 8 4 3 1

4. **Lĩnh vực kinh doanh** : Cung cấp dịch vụ, thương mại

5. **Ngành nghề kinh doanh** :

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty trong năm bao gồm:

- Cung cấp dịch vụ đào tạo, dạy nghề lái xe;
- Cho thuê cơ sở vật chất để tổ chức sát hạch lái xe;
- Kinh doanh thương mại các mặt hàng như pallet nhựa, thùng nhựa, hạt nhựa nguyên sinh./.

6. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**: Trong vòng 12 tháng

7. **Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**: Không có

8. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC**: Số liệu BCTC năm 2025 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC năm 2024.

9. **Nhân viên**:

Tại ngày kết thúc năm tài chính Doanh nghiệp có 260 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 215 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Tân Hưng, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, vàng tiền tệ sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Tân Hưng, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Doanh nghiệp và người mua là đơn vị độc lập với Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm;
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm;
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm;
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính (hoặc yếu tố chi phí khác cho phù hợp).

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được Tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá Tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Tân Hưng, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi Tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	05-25
Máy móc thiết bị	03-15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06-10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03-10
Tài sản cố định khác	04-25

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 05-25 năm.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Doanh nghiệp bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghi, Phường Tân Hưng, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

9. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

10. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Lợi nhuận chưa phân phối

Ghi nhận kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

Các quỹ khác

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm.

11. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Tân Hưng, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

13. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán.

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Tân Hưng, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

15. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty Cổ phần Thương mại và Sản xuất Lập Phương Thành hưởng thuế suất ưu đãi 10% trong suốt thời gian hoạt động áp dụng với phần thu nhập của doanh nghiệp từ hoạt động xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề. Các hoạt động khác Công ty nộp thuế TNDN với thuế suất 20%.

17. Công cụ tài chính

i. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghi, Phường Tân Hưng, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

ii. **Nợ phải trả tài chính**

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Tân Hưng, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

iii. Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	247.951.968	168.372.704
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.692.211.828	2.249.097.189
Cộng	1.940.163.796	2.417.469.893

2. Đầu tư tài chính

a. Đầu tư tài chính ngắn hạn

Là khoản tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam- Chi nhánh Quang Trung nhằm bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Tân Hưng, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**b. Đầu tư tài chính dài hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	3.750.000.000	-	3.750.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất Nhập				
Khẩu Red Ocean Việt Nam (*)	3.750.000.000	-	3.750.000.000	-
Cộng	3.750.000.000	-	3.750.000.000	-

(*) Là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Red Ocean Việt Nam theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 0705-01/2024/HĐCNCP/RED ngày 07 tháng 05 năm 2024, theo đó Công ty Cổ phần Thương mại và Sản xuất Lập Phương Thành nhận chuyển nhượng từ ông Lê Văn Trung với số lượng là 375.000 cổ phần, chiếm 12,5% vốn điều lệ, tổng giá trị chuyển nhượng theo mệnh giá là 3.750.000.000 đồng.

3. Phải thu ngắn hạn khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Vật liệu Xây dựng		
Toàn Thắng	18.049.716.295	-
Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Thương mại		
Hung Thịnh	27.365.030.950	24.161.832.293
Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Baltic	13.839.832.469	18.002.168.127
Công ty Cổ phần EMJ Hà Nam	-	13.635.777.944
Các khách hàng khác	377.922.850	2.366.055.250
Cộng	59.632.502.564	58.165.833.614

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần khảo sát địa chất và xây dựng		
Hải Dương	74.831.000	74.831.000
Trung tâm quy hoạch đô thị và nông thôn	40.000.000	40.000.000
Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế Thành Đông	40.000.000	40.000.000
Công ty TNHH đo đạc và bản đồ Thành Đông	52.917.300	-
Các nhà cung cấp khác	110.040.222	97.200.000
Cộng	317.788.522	252.031.000

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ký cược, ký quỹ	6.000.000	-	188.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất Nhập Khẩu Red Ocean Việt Nam - Phải thu				
tiền lãi hợp tác kinh doanh	29.072.515	-	-	-
Tạm ứng	6.460.000	-	2.407.956.546	-
Cộng	41.532.515	-	2.595.956.546	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Tân Hưng, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Dự phòng phải thu khó đòi

Trả trước cho người bán ngắn hạn

Công ty Cổ phần khảo sát địa chất và xây dựng
Hải Dương

Trung tâm quy hoạch đô thị và nông thôn

Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế Thành Đông

Cộng

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Thời gian quá hạn	Giá gốc
Quá hạn trên 3 năm		74.831.000	Quá hạn trên 3 năm	74.831.000
Quá hạn trên 3 năm		40.000.000	Quá hạn trên 3 năm	40.000.000
Quá hạn trên 3 năm		40.000.000	Quá hạn trên 3 năm	40.000.000
		154.831.000		154.831.000

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Tân Hưng, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	99.501.005	-	513.136.176	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	3.313.137.072	-	4.163.605.502	-
Hàng hóa (*)	76.973.400.000	-	76.973.400.000	-
Cộng	80.386.038.077	-	81.650.141.678	-

(*) Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, hàng tồn kho của công ty không bị suy giảm về chất lượng và công ty cũng không gặp biến động xấu về giá trị thị trường.

8. Chi phí trả trước**a. Ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ xuất dùng	66.860.766	152.384.166
Chi phí bảo hiểm	55.507.934	37.203.595
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	79.267.446	40.290.908
Cộng	201.636.146	229.878.669

b. Dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ xuất dùng	372.863.386	157.365.606
Chi phí cải tạo, sửa chữa nhà đa năng, nhà điều hành và các hạng mục khác	482.650.000	523.362.605
Thiết bị giám sát thời gian và quãng đường học	650.711.560	965.505.560
Chi phí sửa chữa xe	25.497.638	62.411.625
Các chi phí trả trước dài hạn khác	69.575.460	-
Cộng	1.601.298.044	1.708.645.396

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Tân Hưng, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	53.093.986.791	5.238.563.520	18.789.804.137	2.587.677.842	368.904.500	80.078.936.790
Mua trong năm	82.525.520	522.200.000	3.293.080.465	-	-	3.897.805.985
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(3.257.796.000)	-	-	(3.257.796.000)
Số cuối năm	53.176.512.311	5.760.763.520	18.825.088.602	2.587.677.842	368.904.500	80.718.946.775
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	3.000.114.530	2.598.046.975	12.537.018.228	2.556.884.842	97.354.500	20.789.419.075
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	34.985.871.001	3.152.408.080	17.270.051.288	2.567.591.123	244.713.150	58.220.634.642
Khấu hao trong năm	4.536.790.973	331.224.654	817.566.987	5.132.172	11.406.504	5.702.121.290
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(3.257.796.000)	-	-	(3.257.796.000)
Số cuối năm	39.522.661.974	3.483.632.734	14.829.822.275	2.572.723.295	256.119.654	60.664.959.932

Giá trị còn lại

Số đầu năm	18.108.115.790	2.086.155.440	1.519.752.849	20.086.719	124.191.350	21.858.302.148
Số cuối năm	13.653.850.337	2.277.130.786	3.995.266.327	14.954.547	112.784.846	20.053.986.843

Một số tài sản có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 36.130.686.172 VND và 9.175.228.137 VND đang được thế chấp để đảm bảo khoản vay cho Công ty cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Red Ocean Việt Nam tại Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Hải Dương. (Theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 11/2023/HĐHTKD/RED-LPT ngày 20/12/2023 giữa Công ty Cổ phần thương mại và Sản xuất Lập Phương Thành và Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất Nhập Khẩu Red Ocean Việt Nam và phụ lục số 01 ngày 20/08/2024).

Một số tài sản có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 1.837.085.556 VND và 1.745.231.286 VND đang được thế chấp để đảm bảo khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thành Đồng.



11-1 5 5 5 1 5 1

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Tân Hưng, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**10. Tài sản cố định vô hình**

Là chương trình phần mềm

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	2.304.720.000	1.400.303.543	904.416.457
Tăng trong năm	-	93.734.840	(93.734.840)
Số cuối năm	2.304.720.000	1.494.038.383	810.681.617

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	-	802.216.429	(726.216.429)	76.000.000
Xây dựng cơ bản dở dang	-	112.426.111	-	112.426.111
<i>Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Sát hạch lái xe</i>	-	<i>112.426.111</i>	-	<i>112.426.111</i>
Cộng	-	914.642.540	(726.216.429)	188.426.111

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận	-	2.137.365.560
Công ty Cổ phần BPG SHINNIHON	5.867.462.988	11.264.069.550
Các nhà cung cấp khác	1.350.753.224	1.548.911.576
Cộng	7.218.216.212	14.950.346.686

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	295.334.070	-	(295.334.070)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.019.839.175	1.310.697.845	(2.638.881.228)	1.691.655.792
Thuế thu nhập cá nhân	33.169.452	728.870.511	(730.321.037)	31.718.926
Các loại thuế khác	-	7.000.000	(7.000.000)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	1.055.450.443	38.055.100	(1.086.965.732)	6.539.811
Cộng	4.403.793.140	2.084.623.456	(4.758.502.067)	1.729.914.529

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Tân Hưng, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất các hoạt động như sau:

Hoạt động

Thuế suất

Hoạt động đào tạo, dạy nghề lái xe (*)

Không chịu
thuế, 8%

Hoạt động khác

8%, 10%

(*) Kể từ ngày 01/07/2025 thuế suất của hoạt động đào tạo, dạy nghề lái xe thay đổi từ không chịu thuế sang 8% theo Luật thuế GTGT số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024 và Nghị định 174/2025/NĐ-CP ngày 17/06/2025.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công Ty Cổ phần Thương mại và Sản xuất Lập Phương Thành hưởng thuế suất ưu đãi 10% trong suốt thời gian hoạt động áp dụng với phần thu nhập của doanh nghiệp từ hoạt động xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề. Các hoạt động khác Công ty nộp thuế TNDN với thuế suất 20%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

14. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

Là khoản doanh thu chưa thực hiện tiền thu trước của hoạt động dịch vụ đào tạo lái xe.

15. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>660.000.000</i>	<i>-</i>
Thù lao HĐQT - Ông Phạm Anh Tuấn	180.000.000	-
Thù lao HĐQT - Ông Phạm Văn Tạo	120.000.000	-
Thù lao HĐQT - Bà Trần Thị Phượng	120.000.000	-
Thù lao HĐQT - Bà Nguyễn Thị Phương Nhung	120.000.000	-
Thù lao HĐQT - Bà Phạm Thị Huyền	120.000.000	-
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>294.505.168</i>	<i>195.276.056</i>
Kinh phí công đoàn	272.305.168	195.276.056
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	22.200.000	-
Cộng	954.505.168	195.276.056

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghi, Phường Tân Hưng, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**16. Vay và nợ thuê tài chính****a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số dư	Số có khả năng trả nợ	Số dư	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.16b)				
Vay Ngân hàng TMCP				
Đầu tư và Phát triển Việt				
Nam - Chi nhánh Thành				
Đông	210.000.000	210.000.000	-	-
Cộng	210.000.000	210.000.000	-	-

Chi tiết số phát sinh trong năm về các khoản vay ngắn hạn như sau:

	Số đầu năm	Số phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay dài hạn đến hạn trả	-	-	210.000.000	-	210.000.000
Cộng	-	-	210.000.000	-	210.000.000

b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số dư	Số có khả năng trả nợ	Số dư	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn ngân hàng				
Vay Ngân hàng TMCP Đầu				
tư và Phát triển Việt Nam -				
Chi nhánh Thành Đông (1)	787.500.000	787.500.000	-	-
Cộng	787.500.000	787.500.000	-	-

- (1) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thành Đông theo hợp đồng tín dụng số 01/2025/4859716 ngày 03 tháng 07 năm 2025, số tiền vay là 1.050.000.000 đồng; mục đích đầu tư mua sắm phương tiện vận tải phục vụ hoạt động kinh doanh; thời hạn vay 60 tháng, tài sản thế chấp là 03 xe ô tô tải tập lái hiệu ISUZU biển kiểm soát 34A – 247.41, 34A – 488.46, 34A – 026.81 theo hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2025/4859716/HĐĐB ngày 03 tháng 07 năm 2025 với tổng giá trị tài sản thế chấp là 1.800.000.000 đồng.

Chi tiết số phát sinh trong năm về các khoản vay dài hạn như sau:

	Số đầu năm	Số phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	Số cuối năm
Vay dài hạn ngân hàng	-	1.050.000.000	(52.500.000)	(210.000.000)	787.500.000
Cộng	-	1.050.000.000	(52.500.000)	(210.000.000)	787.500.000

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghi, Phường Tân Hưng, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**17. Vốn chủ sở hữu****a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	120.000.000.000	(149.700.000)	2.585.510.528	20.259.618.286	142.695.428.814
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	14.163.706.074	14.163.706.074
Chi tiền thù lao HĐQT, UBKT	-	-	-	(195.000.000)	(195.000.000)
Số dư cuối năm trước	120.000.000.000	(149.700.000)	2.585.510.528	34.228.324.360	156.664.134.888
Số dư đầu năm nay	120.000.000.000	(149.700.000)	2.585.510.528	34.228.324.360	156.664.134.888
Trả cổ tức bằng tiền	-	-	-	(12.000.000.000)	(12.000.000.000)
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	9.111.849.803	9.111.849.803
Phải trả thù lao HĐQT, UBKT	-	-	-	(120.000.000)	(120.000.000)
Số dư cuối năm nay	120.000.000.000	(149.700.000)	2.585.510.528	31.220.174.163	153.655.984.691

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Tỷ lệ	Số đầu năm	Tỷ lệ
Ông Phan Quang Tiệp	16.350.000.000	13,63%	16.350.000.000	13,63%
Bà Trần Ngọc Mai	12.600.000.000	10,50%	12.600.000.000	10,50%
Bà Trần Thị Bút	7.200.000.000	6,00%	7.200.000.000	6,00%
Ông Phạm Anh Tuấn	8.860.000.000	7,38%	8.860.000.000	7,38%
Bà Nguyễn Trần Linh Chi	9.918.690.000	8,27%	9.918.690.000	8,27%
Các đối tượng khác	65.071.310.000	54,22%	65.071.310.000	54,22%
Cộng	120.000.000.000	100,00%	120.000.000.000	100,00%

c) Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	12.000.000	12.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	12.000.000	12.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	12.000.000	12.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	12.000.000	12.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	12.000.000	12.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/Cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Tân Hưng, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	246.562.115.900	293.159.651.450
Doanh thu cung cấp dịch vụ	70.210.644.625	78.898.005.757
Cộng	316.772.760.525	372.057.657.207

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	244.752.809.550	287.087.902.500
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	53.395.882.303	56.182.016.711
Cộng	298.148.691.853	343.269.919.211

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, cho vay	18.564.078	8.278.267
Lãi hợp tác kinh doanh	290.725.146	-
Cộng	309.289.224	8.278.267

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	33.460.192	221.689.599
Cộng	33.460.192	221.689.599

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	109.454.958	109.933.759
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	55.363.632	15.363.642
Chi phí dịch vụ mua ngoài	970.512.593	1.550.000.000
Các chi phí khác	72.000.000	72.000.000
Cộng	1.207.331.183	1.747.297.401

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	3.199.747.453	3.627.119.968
Chi phí vật liệu quản lý	21.487.091	82.079.894
Chi phí đồ dùng văn phòng	728.617.544	396.269.643
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.380.629.263	2.521.250.172
Thuế, phí và lệ phí	17.984.012	62.563.208
Chi phí dự phòng	-	22.449.300
Chi phí dịch vụ mua ngoài	673.856.921	546.069.096
Các chi phí khác	383.859.371	331.845.530
Cộng	7.406.181.655	7.589.646.811

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Tân Hưng, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**7. Thu nhập khác**

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	109.090.909	111.290.862
Thu nhập khác	39.545.675	5.093.896
Cộng	148.636.584	116.384.758

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu, chậm nộp bảo hiểm	12.473.802	1.561.941.617
Chi phí khác	-	8.112.666
Cộng	12.473.802	1.570.054.283

9. Chi phí thuế TNDN hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	10.422.547.648	17.783.712.927
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	12.473.802	1.654.632.340
- Các khoản điều chỉnh tăng		
<i>Thuế bị phạt, truy thu</i>	<i>12.473.802</i>	<i>1.561.941.617</i>
<i>Chi phí khác</i>	<i>-</i>	<i>92.690.723</i>
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	10.435.021.450	19.438.345.267
<i>Thu nhập chịu thuế của hoạt động chịu thuế suất 10%</i>	<i>7.763.064.445</i>	<i>13.417.823.400</i>
<i>Thu nhập chịu thuế của hoạt động chịu thuế suất 20%</i>	<i>2.671.957.005</i>	<i>6.020.521.867</i>
Thu nhập tính thuế	10.435.021.450	19.438.345.267
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất 20%	2.087.004.290	3.887.669.053
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất 10%	(776.306.445)	(1.341.782.340)
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	1.074.120.140
Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.310.697.845	3.620.006.853

10. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	9.111.849.803	14.163.706.074
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	9.111.849.803	14.163.706.074
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	12.000.000	12.000.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	759	1.180

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Tân Hưng, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	12.000.000	12.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>12.000.000</u>	<u>12.000.000</u>

11. Chi phí theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	13.836.719.976	13.668.612.185
Chi phí nhân công	22.059.598.998	22.854.581.590
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.795.856.130	5.942.991.479
Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	-	22.449.300
Chi phí dịch vụ mua ngoài	18.983.018.346	23.431.155.466
Chi phí khác	483.733.261	1.953.845.530
Cộng	<u>61.158.926.711</u>	<u>67.873.635.550</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Doanh nghiệp bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Trong năm đơn vị không phát sinh các giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Tân Hưng, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Chức vụ	Năm nay		Năm trước	
		Lương	Thù Lao(*)	Lương	Thù Lao
Ông Phạm Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	180.253.385	180.000.000	205.980.891	165.000.000
Bà Nguyễn Thị Phương Nhung	Thành viên HĐQT kiêm Thành viên Ủy ban kiểm toán	82.290.654	120.000.000	99.855.642	45.000.000
Bà Trần Thị Phượng	Thành viên HĐQT	78.014.538	120.000.000	116.770.975	45.000.000
Ông Phạm Văn Tạo	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	180.519.692	120.000.000	213.233.391	120.000.000
Bà Phạm Thị Huyền	Thành viên HĐQT độc lập kiêm Chủ tịch UBKT	-	120.000.000	-	45.000.000
Bà Đỗ Phương Anh	Kế toán trưởng, miễn nhiệm ngày 23/07/2025	59.361.000	-	120.939.860	-
Ông Nguyễn Văn Tường	Phụ trách kế toán, bổ nhiệm ngày 23/07/2025	34.858.077	-	-	-

(*) Thù lao HĐQT năm 2025 dự kiến chi trả vào năm 2026.

2. Thông tin bộ phận**A, Thông tin về lĩnh vực kinh doanh**

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- + Lĩnh vực thương mại: Kinh doanh pallet nhựa, thùng nhựa, hạt nhựa nguyên sinh.
- + Lĩnh vực dịch vụ: Đào tạo, sát hạch lái xe cơ giới.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Tân Hưng, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Năm nay	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực dịch vụ	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	246.562.115.900	70.210.644.625	316.772.760.525
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	246.562.115.900	70.210.644.625	316.772.760.525
Chi phí bộ phận	(244.752.809.550)	(53.395.882.303)	(298.148.691.853)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	1.809.306.350	16.814.762.322	18.624.068.672
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(8.613.512.838)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			10.010.555.834
Doanh thu hoạt động tài chính			309.289.224
Chi phí tài chính			(33.460.192)
Thu nhập khác			148.636.584
Chi phí khác			(12.473.802)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(1.310.697.845)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			9.111.849.803
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác			
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn			
	-	5.194.374.208	5.194.374.208
	-	(7.011.345.594)	(7.011.345.594)

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Tân Hưng, Thành phố Hải Phòng

BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Số cuối năm	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực dịch vụ	Cộng
Tài sản trực tiếp của bộ phận	136.227.979.714	25.053.444.020	161.281.423.734
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	13.982.934.186
Tổng tài sản			175.264.357.920
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	5.885.462.988	13.038.490.544	18.923.953.532
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	2.684.419.697
Tổng nợ phải trả			21.608.373.229
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	134.739.562.037	28.091.162.860	162.830.724.897
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	20.048.031.873
Tổng tài sản			182.878.756.770
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	11.779.997.908	9.835.554.778	21.615.552.686
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	4.599.069.196
Tổng nợ phải trả			26.214.621.882

B, Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Tân Hưng, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. **Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

4. **Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	210.000.000	787.500.000	-	997.500.000
Phải trả người bán	7.218.216.212	-	-	7.218.216.212
Các khoản phải trả khác	954.505.168	-	-	954.505.168
Cộng	8.382.721.380	787.500.000	-	9.170.221.380
Số đầu năm				
Vay và nợ	-	-	-	-
Phải trả người bán	14.950.346.686	-	-	14.950.346.686
Các khoản phải trả khác	195.276.056	-	-	195.276.056
Cộng	15.145.622.742	-	-	15.145.622.742

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghi, Phường Tân Hưng, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính**

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.940.163.796	2.417.469.893	1.940.163.796	2.417.469.893
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	1.002.240.000	1.002.240.000	1.002.240.000	1.002.240.000
Phải thu khách hàng	59.632.502.564	58.165.833.614	59.632.502.564	58.165.833.614
Các khoản phải thu khác	41.532.515	2.595.956.546	41.532.515	2.595.956.546
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	3.750.000.000	3.750.000.000	3.750.000.000	3.750.000.000
Cộng	66.366.438.875	67.931.500.053	66.366.438.875	67.931.500.053
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	997.500.000	-	997.500.000	-
Phải trả người bán	7.218.216.212	14.950.346.686	7.218.216.212	14.950.346.686
Các khoản phải trả khác	954.505.168	195.276.056	954.505.168	195.276.056
Cộng	9.170.221.380	15.145.622.742	9.170.221.380	15.145.622.742

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

6. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghi, Phường Tân Hưng, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

7. Tài sản đảm bảo

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nhà làm việc 2 tầng	2.114.827.102	2.688.044.002
Sân sát hạch đường bộ	3.949.107.311	4.598.504.507
Nhà bảo vệ 02	172.694.443	185.498.335
Nhà để xe con Sát hạch	159.193.011	173.614.107
Nhà để xe tải Sát hạch	134.973.490	144.980.686
Gara sửa xe và Nhà cầu tạo thông thường	251.087.297	269.703.377
Nhà chờ thi Sát hạch	182.340.886	195.859.978
Cải tạo nhà điều hành	2.211.004.597	3.474.435.769
Cộng	9.175.228.137	11.730.640.761

Các tài sản trên đang được thế chấp để đảm bảo khoản vay cho Công ty cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Red Ocean Việt Nam tại Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Hải Dương

8. Các sự kiện phát sinh sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính

Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2025 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

9. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh đầu năm được lấy theo Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Lập ngày 03 tháng 03 năm 2026

Người lập biểu

Phụ trách kế toán

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Tường

Nguyễn Văn Tường

Phạm Văn Tạo